TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 23-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn P, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Bố đẻ: Hoàng Văn Thu, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ly, sinh năm 1941; Vợ: Phạm Thị Tám, sinh năm 1971 chết năm 2016; Bùi Thị Nhung, sinh năm 1977 (kết hôn tháng 5/2016, ly hôn tháng 3/2018); Lương Thị H, sinh năm 1990 (kết hôn tháng 10/2018); Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2003); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2018 đến ngày 22/3/2019, hiện đang áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại:*** Ông Bùi Văn D, sinh năm 1938 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Bùi Thị N, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Làng Luông, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 151, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

****Người làm chứng:***

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942 (vắng mặt)
- Anh Bùi Văn Chung, sinh năm 1967 (vắng mặt)
- Chị Hà Thị Xuân H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 14/3/2017 Hoàng Văn P, sinh năm 1971 trú tại: Thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến khu vực Cầu Mới thuộc thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để mua thuốc trừ sâu thì gặp ông Bùi Văn D, sinh năm 1938 (là bố vợ của P-ở cùng thôn với P) đi xe đạp ngược chiều với P. Do ông D và P có mâu thuẫn từ trước với nhau trong việc P kết hôn với con gái của ông D là chị Bùi Thị Nhung, sinh năm 1977 (ở cùng thôn với P) không được ông D đồng ý nên khi thấy P thì ông D có chửi P nhưng P không nói gì. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến nhà ông D, P thấy ông D đang ngồi uống nước ở trong nhà nên P đi vào gặp ông D. Thấy P vào trong nhà thì ông D đứng dậy dùng tay du đẩy P từ trong nhà ra ngoài sân và tiếp tục du đẩy P xuống khỏi sân. Lúc này, P bực tức dùng tay phải của mình ở tư thế đối diện đấm nhiều cái vào vùng mắt bên trái của ông D làm mắt bên trái của ông D chảy máu. Ông D bị P đánh nên đi ra phía khu vực giếng nước lấy một chiếc cuốc bàn đã cũ, cán cuốc được làm bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen, bản rộng 15,5cm, dài 20cm tiến đến chỗ P rồi dùng chiếc cuốc tấn công P nhưng không trúng, P dùng tay giằng được chiếc cuốc rồi ném xuống sân làm phần cán của chiếc cuốc bị gẫy làm hai. Sau đó, ông D tiếp tục đi ra khu vực giếng lấy 01chiếc chày gỗ được làm bằng gỗ, hình trụ tròn có tổng chiều dài 50cm, đường kính 06cm để đánh P nhưng không trúng, P tiếp tục giằng được chiếc chày rồi ném xuống sân làm chiếc chày bị gẫy làm hai và tiếp tục dùng tay đấm nhiều nhát vào vùng mặt của ông D. Lúc này, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942 (vợ của ông D) đang làm ở ngoài vườn trước sân nhà phát hiện ông D và P đang xô sát đánh nhau nên bà T đến can ngăn và đuổi P đi về. P điều khiển xe mô tô về nhà mình, còn bà T đi gọi người đến để đưa ông D đi Bệnh viện để cấp cứu.

Sau khi về nhà do bực tức việc ông D chửi P nên P tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông D và để xe mô tô ở giữa cổng nhà ông D. Thấy P quay lại, ông D cầm chiếc cán cuốc bị gãy lúc trước P vứt ở sân đi đến chỗ để xe mô tô của P đập vào phần đầu xe mô tô. Thấy vậy, P tiến đến giằng co chiếc cán cuốc với ông D làm cán cuốc va chạm vào tai trái của ông D bị tH tích rách thành ống và chảy máu. Sau khi P giằng được chiếc cán cuốc thì P ném xuống sân và du đẩy, ép ông D vào sát bờ tường cổng rồi dùng cánh cổng sắt ép người ông D vào bờ tường, hai người du đẩy nhau làm ông D bị ngã ra sân ở gần cổng. Khi ông D bị ngã, P ngồi lên người ông D dùng tay đấm nhiều cái vào mặt của ông D. Thời điểm này, bà T, anh Bùi Văn Chung, sinh năm 1967 và chị Hà Thị Xuân H, sinh năm 1970 (là con trai và con dâu ông D-ở cùng thôn với ông D) đến thấy P đánh ông D nên có vào can ngăn, kéo P ra khỏi người ông D. P nhặt

01 cán cuốc ở góc sân vụt về phía người anh Chung nhưng không trúng, chị H thấy vậy đã vào can ngăn và giằng được chiếc cán cuốc rồi ném vào trong vườn. Sau đó, P ra lấy xe mô tô đi về còn ông D được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 14/3/2017 đến ngày 20/3/2017 ra viện.

Bà Nguyễn Thị T đến Công an xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên trình báo sự việc và yêu cầu xử lý đối với P. Cùng ngày, Công an xã Phúc Sơn đến gia đình nhà ông Bùi Văn D làm việc và tạm giữ những đồ vật gồm 01 (một) chiếc cuốc bàn, cán cuốc được làm bằng gỗ hình trụ tròn bị gãy thành 02 phần có đặc điểm: 01 đoạn gỗ có chiều dài 77cm, đường kính 04cm; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen, bản rộng 15,5cm, dài 20cm, tại điểm cuối của lưỡi cuốc được gắn ống kim loại màu nâu đen, đường kính 04cm, trong lõi được tra một đoạn gỗ hình trụ tròn dài 09cm, rộng 04cm (đoạn gỗ là phần gãy của cán gỗ còn lại) và 01 chiếc chày (đã cũ) được làm bằng gỗ, hình trụ tròn, bị gẫy làm hai phần có đặc điểm: 01 đoạn gỗ có chiều dài 25cm, đường kính 06cm; 01 đoạn gỗ có chiều dài 25cm, đường kính 06cm.

Ngày 23/3/2017, ông Bùi Văn D làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang yêu cầu khởi tố đối với P.

Ngày 02/6/2017, Công an xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên bàn giao hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tại giấy chứng nhận tH tích số 8145 ngày 03/5/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định T trạng tH tích của ông Bùi Văn D lúc vào viện như sau: Mắt trái đau nhức, nhìn mờ, chảy máu; Mắt trái đứt lệ quản dưới, rách mi dưới phức tạp.Tại kết quả nội soi tai, mũi, họng ngày 17/3/2017 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Tai trái có vết rách thành ống tai chảy máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 7790/17/TgT ngày 14/06/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận về tH tích của ông Bùi Văn D như sau: TH tích vết sẹo mi dưới mắt trái + Vết sẹo mổ góc trong mắt trái + Phẫu thuật tái tạo lệ quản dưới: 11%; TH tích chạm tH tai trái không còn dấu vết: 0%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn tH cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).

Kết luận khác: TH tích mắt trái do vật tày gây nên, chiều hướng từ trước ra sau; TH tích tai trái do vật cứng gây nên, không xác định được chiều hướng gây tH tích; Các tH tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Ngày 13/07/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung về tH tích đối với ông Bùi Văn D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số: 7857/17/GĐPY ngày 20/07/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: 1. TH tích vùng tai trái không do nắm đấm bàn tay gây ra. Nắm đấm bàn tay gây được tH tích mắt trái của ông D. 2. TH tích vùng tai trái và mắt trái của ông D không do chiếc chày gỗ gửi giám định gây ra. 3. TH tích vùng tai trái của ông D là do đánh bằng cán cuốc, không có tH tích nào của ông D là do đánh bằng chày.

Ngày 25/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung về tH tích đối với ông Bùi Văn D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số: 8541/18/TgT ngày 29/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: Cụ thể tỷ lệ tổn tH cơ thể đối với từng tH tích của ông Bùi Văn D là: + TH tích vết sẹo mi dưới mắt trái + Vết sẹo mổ góc trong mắt trái + Phẫu thật tái tạo lệ quản dưới: 11%. + TH tích chạm tH tai trái không còn dấu vết: 0%; Chiếc cuốc chưa gẫy (còn cả lưỡi và cán), phần cán cuốc và phần lưỡi gửi giám định không gây được tH tích vùng mắt trái của ông D.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo P về tội "Cố ý gây tH tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với T tiết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo P đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị hại ông Bùi Văn D có mặt tại phiên tòa khai như sau:

Ngày 14/3/2017 bị cáo P đã đánh gây tH tích cho ông, diễn biến hành vi như bị cáo khai và nội dung cáo trạng là đúng. Sau sự việc xảy ra ông đã làm đơn yêu cầu khởi tố đối với P. Ngày 25/01/2019 ông đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P. Bị cáo P đã đến gia đình ông xin lỗi và tại phiên tòa hôm nay P cũng lại xin lỗi ông. Nay về hình phạt đối với P ông xin giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo P. Về bồi thường P đã tác động gia đình bồi thường cho ông tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Đến nay ông không có yêu cầu gì về phần bồi thường nữa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị N vắng mặt có lời khai như sau (BL 171c):

Ông D là bố đẻ của chị, vụ việc xảy ra giữa bố chị và bị cáo P chị không có mặt chứng kiến nên chị không biết nội dung cụ thể và diễn biến xảy ra như thế nào. Sau này chị nghe kể lại mới biết là P đánh bố chị phải đi cấp cứu. Khi bố chị nằm viện chị là người chăm sóc cho ông D. Chị chăm sóc từ ngày 14/3/2017 cho đến khi ra viện, chị không nhớ ngày nào. Trong thời gian bố chị nằm viện thì ngoài chị chăm sóc, không còn ai khác chăm sóc ông D nữa. Về vụ việc trên P đã bồi thường 50.000.000 đồng cho gia đình chị bao gồm tất cả các chi phí liên quan, do vậy chị không đề nghị P phải bồi thường cho gia đình chị thêm bất cứ khoản tiền nào.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang M vắng mặt có lời khai như sau (BL 171a):

Ông là chú của P, việc P đánh gây tH tích cho ông Bùi Văn D ở thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn sau này ông mới được nghe kể lại. Diễn biến xảy ra sự việc ngày 14/3/2017 ông không có mặt ở đó nên không biết nội dung cụ thể thế nào. Số tiền 50.000.000 đồng bồi thường cho ông D là tiền của ông, do ông làm ăn tích cóp mà có. Về số tiền này do P nhờ ông nên ông bồi thường cho ông D, sau này P trả lại ông sau, ông không có đề nghị gì.

* Người làm chứng bà Nguyễn Thị T vắng mặt có lời khai như sau (BL 175 đến 188):

Bà là vợ của ông D, khi bà đang làm ở ngoài vườn trước sân nhà phát hiện ông D và P đang xô sát đánh nhau nên bà đến can ngăn và đuổi P đi về. P điều khiển xe mô tô về nhà mình, còn bà đi gọi người đến để đưa ông D đi Bệnh viện để cấp cứu.

* Người làm chứng anh Bùi Văn Chung vắng mặt có lời khai như sau (BL 203 đến 210):

Khoảng 09 giờ ngày 14/3/2017 anh đang ở nhà thì mẹ anh là bà T sang gọi anh và nói " thằng P nó đánh bố mày", sau đó bà T chạy bộ về còn anh điều khiển xe máy đi sau, vợ anh là H điều khiển xe đạp đi theo. Khi đến nhà ông D thì anh để xe máy ngoài cổng, lúc này anh thấy ông D nằm phía trong cổng, P đang đánh ông D. Anh có nói với P "sao mày đánh ông đau thế" , vừa nói xong thì P cầm chiếc gậy lao ra phía anh đánh anh nhưng không trúng, lúc này vợ anh chạy đến giằng lấy chiếc gậy của P đang cầm và vứt ra ngoài vườn. Lúc này ông D đứng trong phía cổng có nói vài câu nhưng anh không nghe rõ thì P lao vào dùng tay không đấm liên tục vào người bố anh. Anh, bà T, vợ anh lao vào lôi P ra không cho đánh bố anh nữa thì P đi ra ngoài cổng đứng ở gần chỗ P để xe máy, còn mẹ anh dìu bố anh lên xe máy của anh, anh đưa bố anh đi cấp cứu, còn mọi việc xảy ra sau đó anh không được biết.

* Người làm chứng chị Hà Thị Xuân H vắng mặt có lời khai như sau (BL 215 đến 223):

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2017chị đang ở nhà cùng chồng là Bùi Văn Chung thì thấy bà T chạy sang nhà chị và nói với chồng chị "thằng P nó đánh ông D", nói xong bà T chạy về, anh Chung đi xe máy, chị đi xe đạp. Khi chị đi đến cổng nhà ông D thì nhìn thấy P cầm một cái cuốc bằng gỗ đánh chồng chị, chị hô hoán thì P đứng lại. Chị nhìn vào phía trong cổng thì thấy ông D đang đứng trong sân nhà, máu chảy ở vùng mặt, thấy P vẫn cầm cái cán cuốc trên tay nên chị ra giằng ra vứt chiếc cán cuốc vào trong vườn. Sau đó chị nghe thấy ông D nói vài câu nhưng chị không nghe rõ thì thấy P lao vào dùng tay đấm ông D và ép ông D vào bờ tường cổng. Thấy vậy chị cùng chồng và bà T vào can ngăn, lôi P ra ngoài. Chồng chị sau đó đi ra lấy xe máy đưa ông D đi cấp cứu, sau đó P ra lấy xe máy và đi về.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Cố ý gây tH tích".

Về hình phạt: Áp dụng đ khoản 2 Điều 134 với T tiết quy định tại điển d khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án 23/4/2019. Giao bị cáo P cho UBND xã Phúc Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn P tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định pháp y về tH tích của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 14/3/2017, tại gia đình nhà ông Bùi Văn D, sinh năm 1938 trú tại thôn Lý Cốt, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Hoàng Văn P đã thực hiện hành vi dùng tay đấm nhiều cái vào vùng mắt bên trái làm đứt lệ quản dưới mắt bên trái của ông Bùi Văn D (là bố vợ của P). Hậu quả làm ông Bùi Văn D bị tổn tH 11% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo thực hiện với ông D là cố ý và bị cáo thực hiện hành vi gây tH tích cho ông D là bố vợ của bị cáo. Với hành vi nêu trên của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây tH tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với T tiết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ một phần lỗi của người bị hại ông D mà bị cáo đã có hành vi dùng tay đấm nhiều cái vào mặt ông D dẫn đến gây tH tích cho ông D. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xem xét tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa P.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]Xét về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối

cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, đã đến xin lỗi người bị hại, ông D đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin lỗi bị hại, ông D xin giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo P. Bị cáo đã tác động ông M bồi thường 50.000.000 đồng cho ông D. Mặt khác, gia đình bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ly được tặng thưởng huân cH kháng chiến hạng 3. Đây là T tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với tính chất hành vi phạm tội, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như trên; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội, cho bị cáo hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa P phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc cuốc bàn, cán cuốc được làm bằng gỗ hình trụ tròn bị gẫy thành 02 phần có đặc điểm: 01 đoạn gỗ có chiều dài 77cm, đường kính 04 cm, 01 lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen, bản rộng 15,5cm, dài 20cm, tại điểm cuối của lưỡi cuốc được gắn ống kim loại mầu nâu đen, đường kính 04 cm, trong lõi được tra một đoạn gỗ hình trụ tròn dài 09cm, rộng 04cm (đoạn gỗ là phần gẫy của cán gỗ còn lại);

- 01 (một) chiếc chày (đã cũ) được làm bằng gỗ, hình trụ tròn, bị gẫy làm hai phần có đặc điểm: 01 đoạn gỗ có chiều dài 25cm, đường kính 06cm, 01 đoạn gỗ có chiều dài 25cm, đường kính 06cm.

Đây là các công cụ của bị hại ông D dùng để đánh P khi xảy ra xô sát. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 với T tiết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Cố ý gây tH tích".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 02 (hai) năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/4/2019.

- Giao bị cáo cho UBND xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01(một) chiếc cuốc bàn, cán cuốc được làm bằng gỗ hình trụ tròn bị gẫy thành 02 phần có đặc điểm: 01 đoạn gỗ có chiều dài 77cm, đường kính 04 cm, 01 lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen, bản rộng 15,5cm, dài 20cm, tại điểm cuối của lưỡi cuốc được gắn ống kim loại mầu nâu đen, đường kính 04 cm, trong lõi được tra một đoạn gỗ hình trụ tròn dài 09cm, rộng 04cm (đoạn gỗ là phần gẫy của cán gỗ còn lại);

- 01(một) chiếc chày (đã cũ) được làm bằng gỗ, hình trụ tròn, bị gẫy làm hai phần có đặc điểm: 01 đoạn gỗ có chiều dài 25cm, đường kính 06cm, 01 đoạn gỗ có chiều dài 25cm, đường kính 06cm.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân